

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 18 – 6 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Đình Nguyễn và bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST – HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan V**; sinh ngày 20/02/1992 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan K và bà Hoàng S; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Ngày 23/01/2019, Công an huyện H xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chưa chấp hành xong; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan K, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/4/2021 Phan V gọi điện cho một người đàn ông tên M để hỏi mua 200.000 đồng ma túy và hẹn nhau tại đường bê tông thuộc xóm 3, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau đó V điều khiển xe mô tô BKS 37N1-585.09 đi đến điểm hẹn và gọi điện cho M thì được M cho biết ma túy được gói trong giấy vệ sinh để mép đường, bảo V đến lấy và để tiền lại bên lề đường. Sau khi lấy ma túy và để tiền như lời M dặn, V đi về thì bị Công an huyện Nam Đàn

bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 552/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phan V gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng 0,1g”.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-NĐ, ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Phan V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phan V từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F129 màu đen, viền xanh gắn thẻ sim số thuê bao 0325305548. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong đúng quy định ký hiệu C1, bên trong bì thư có bì thư niêm phong ban đầu M1 và gói giấy vệ sinh, mảnh giấy màu xanh vàng chứa ma túy ban đầu khi thu giữ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phan V đã khai nhận hành vi của mình giống như bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/4/2021 khu vực xóm 3, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An, Phan V đang có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy được giám định là Heroine, có trọng lượng 0,1g với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện

Nam Đàn, tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phan V đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; do đó Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-NĐ, ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Phan V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện; nhân thân bị cáo có 01 tiền sự, vào ngày 23/01/2019 bị Công an huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng chưa chấp hành. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo có ông bà nội là Phan P và Lê T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Phan V đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 bì thư được niêm phong ký hiệu C1, bên trong bì thư có bì thư niêm phong ban đầu M1 và gói giấy vệ sinh, mảnh giấy màu xanh vàng chứa ma túy ban đầu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F129 màu đen, viền xanh gắn thẻ sim số thuê bao 0325305548 thu giữ của Phan V là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 37N1-585.09 màu đỏ đen, quá trình điều tra chứng minh chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của anh Phan Đ là em trai của bị cáo Phan V. Anh Đ không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào mục đích mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, không có khiếu nại, tố cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với người đàn ông tên là M bán ma túy cho Phan V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên xem xét xử lý sau khi làm rõ là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phan V 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F129 màu đen, viền xanh gắn thẻ sim số thuê bao 0325305548; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư được niêm phong đúng quy định ký hiệu C1, bên trong bì thư có bì thư niêm phong ban đầu M1 và gói giấy vệ sinh, mảnh giấy màu xanh vàng chứa ma túy ban đầu khi thu giữ.

(Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiên Dũng